TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁP MƯỜI** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 304/2023/QĐST-HNGĐ	*Tháp Mười, ngày 12 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 507/2023/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 12 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Lâm Văn S, sinh năm 1985.

Địa chỉ: 100/23C6, đường Phong Phú, phường 12, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Chị Bùi Thị N, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Tổ 7, ấp 5A, xã TX, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 12 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lâm Văn S và chị Bùi Thị N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Lâm Văn S và chị Bùi Thị N tự nguyện ly hôn.

- Về nuôi con chung: Giao con chung tên Lâm Ngọc Anh, sinh ngày 01/11/2016 cho chị N tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng (hiện cháu Anh đang do chị N trực tiếp nuôi dưỡng); Và chị N không yêu cầu anh S có nghĩa vụ đóng góp (cấp dưỡng) nuôi con chung.

Chị N và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh S trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Anh S là người không trực

tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con của chị N.

- Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh S tự nguyện nộp đủ 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0002708 ngày 04/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười. Anh S được nhận lại tiền chênh lệch là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

- Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Tháp Mười;
- CC THADS huyện Tháp Mười;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Ủy ban nhân dân phường 12, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh (Giấy CNKH số 121 ngày 14/12/2016);
- Lưu: HSVA (Đ).

THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)

Lê Văn Ngọc